ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09 /2016/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 04 tháng 02 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chính sách công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình;

Căn cứ Chỉ thị số 23/2008/CT-TTg ngày 4/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình;

Thực hiện Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 20/02/2013 của Bộ Tài chính - Bộ Y tế Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy dân số - kế hoạch hóa gia đình ở địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 231/TTr-SYT ngày 30/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 về chính sách hỗ trợ công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lào Cai giai đoạn 2009-2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Y tế, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Tổng cục Dân số-KHHGĐ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 3 Quyết định;
- Các thành viên BCĐ công tác DS-KHHGĐ tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Lào Cai; Công báo tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Chi cục Dân số-KHHGĐ tỉnh Lào Cai;
- Lưu: VT, TH, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 09 /2016/QĐ-UBND ngày 04 /02/2016 của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng áp dụng:

- Nhân dân các dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh Lào Cai;
- Công chức, viên chức thực hiện công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh.

2. Phạm vi điều chỉnh:

- Các hoạt động công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn toàn tỉnh Lào Cai theo quy hoạch, kế hoạch hàng năm hoặc có dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách quy định tại Quyết định này đồng thời thuộc đối tượng áp dụng của chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó.

Điều 2. Mục tiêu hỗ trợ nhằm

- Giảm tỷ suất sinh thô bình quân 0,4‰/năm;
- Tỷ lệ áp dụng biện pháp tránh thai hiện đại duy trì 70%;
- Khống chế tăng tỷ số giới tính khi sinh dưới 115 trẻ trai/100 trẻ gái;
- Đến năm 2020, tỷ lệ sàng lọc trước sinh 25%; tỷ lệ sàng lọc sơ sinh 50%.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn dự ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

1. Hỗ trợ triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình tại vùng khó khăn:

- Hỗ trợ đội lưu động 500.000 đồng/xã/năm; hỗ trợ công khám, tiền thuốc và vật tư tiêu hao 15.000 đồng/ca để đạt được chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Hỗ trợ thanh toán điều trị tai biến cho người sử dụng các biện pháp tránh thai lâm sàng thất bại, định mức trung bình 500.000 đồng/ca.

2. Hỗ trợ bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức và cộng tác viên dân số: 12 triệu đồng/huyện, thành phố/năm.

3. Hỗ trợ các hoạt động truyền thông tuyến tỉnh (phát động chiến dịch dân số-kế hoạch hóa gia đình; hưởng ứng ngày dân số thế giới (11/7); ngày dân số Việt Nam (26/12), tháng hành động quốc gia về dân số): 50 triệu đồng/năm.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

1. Hỗ trợ duy trì và mở rộng địa bàn triển khai mô hình giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống: 25 triệu đồng/xã mới triển khai; 5 triệu đồng/xã duy trì. Năm 2016 triển khai tại 4 xã, sau đó mỗi năm mở rộng 2 xã.

2. Hỗ trợ truyền thông nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại 60 xã, phường: 2,5 triệu đồng/xã/năm.

Điều 6. Lập dự toán, phân bổ kinh phí thực hiện chính sách

Hàng năm, Sở Y tế (Chi cục Dân số-KHHGĐ) lập dự toán, phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình nằm trong Kế hoạch chương trình mục tiêu Dân số-KHHGĐ của tỉnh, thực hiện theo Quyết định 1131/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND tỉnh về ban hành quy trình đổi mới phương pháp lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm các cấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Nội dung, định mức chi chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình thực hiện theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 20/02/2013 của Bộ Tài chính - Bộ Y tế Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2012-2015 và các quy định hiện hành khác của Nhà nước.

Riêng năm 2016, Sở Y tế (Chi cục Dân số-KHHGĐ) lập dự toán, phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hóa gia của tỉnh gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư ngay sau khi Quyết định có hiệu lực để xem xét, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 7. Quyết toán ngân sách

Kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách do ngân sách cấp nào đảm bảo thì tổng hợp vào quyết toán chi ngân sách cấp đó theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Y tế:

Hàng năm chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ công tác dân số

và kế hoạch hóa gia đình theo Quy định này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ thiết thực, hiệu quả; tổng hợp, đánh giá kết quả tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan chức năng theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ các nguồn kinh phí hàng năm cho Chi cục Dân số - KHHGĐ, UBND các huyện, thành phố, đảm bảo nguồn vốn thực hiện chính sách hỗ trợ công tác Dân số - KHHGĐ.

3. Sở Tài chính:

Căn cứ kế hoạch, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; dự toán của Sở Y tế, thẩm định dự toán thực hiện; bố trí, phân bổ nguồn kinh phí chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình trong dự toán thu, chi ngân sách tỉnh hàng năm đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả.

Hướng dẫn, kiểm tra việc thanh quyết toán nguồn kinh phí chính sách hỗ trợ của các đơn vị thực hiện và báo cáo kết quả với UBND tỉnh theo quy định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Y tế (Chi cục Dân số-KHHGĐ) chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong